

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Một trong những tỉnh giành chính quyền đầu tiên trong cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Bắc Giang. B. Hải Phòng. C. Bắc Ninh. D. Thanh Hóa.

Câu 2. Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thông qua quyết định nào dưới đây?

- A. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
B. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
C. Phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên cả nước.
D. Thống nhất các lực lượng vũ trang.

Câu 3. Một trong những đặc điểm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định thắng lợi.
B. khởi nghĩa đồng thời ở nông thôn và thành thị.
C. bùng nổ ở các thành thị rồi tiến về vùng nông thôn.
D. diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu và giành thắng lợi.

Câu 4. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập năm 1945 là nhà nước của

- A. công, nông, binh. B. toàn thể nhân dân.
C. công nhân và nông dân. D. công, nông, trí thức.

Câu 5. Trong năm đầu sau khi được thành lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với khó khăn nào sau đây?

- A. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện. B. Nguy cơ chiến tranh thế giới.
C. Giặc ngoại xâm và nội phản. D. Phát xít Nhật còn mạnh.

Câu 6. Một trong những kết quả mà quân dân Việt Nam đã giành được trong cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 là

- A. phá cơ quan đầu não của địch.
B. giam chân địch ở các đô thị.
C. phá hoại cơ sở vật chất của địch.
D. Đập tan âm mưu đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 7. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là

- A. Việt Bắc thu – đông năm 1947. B. Hòa Bình đông - xuân 1951-1952.
C. Tây Bắc thu – đông năm 1952. D. Biên giới thu – đông năm 1950.

Câu 8. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã

- A. đánh dấu mốc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- B. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp.
- C. buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- D. bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

Câu 9. Chiến dịch nào dưới đây đã mở màn cho đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Tây Nguyên. B. Quảng Trị. C. Huế - Đà Nẵng. D. Hồ Chí Minh.

Câu 10. Thắng lợi vang dội của ta trong đợt hoạt động quân sự cuối năm 1974 – đầu năm 1975 ở miền Nam là chiến thắng nào?

- A. Vạn Tường (Quảng Ngãi). B. Bình Giã (Bà Rịa).
- C. Đường 14 – Phước Long. D. “Điện Biên Phủ trên không”.

Câu 11. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

- A. Trận Ấp Bắc (Mĩ Tho). B. Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- C. Trận Bình Giã (Bà Rịa). D. Trận Ba Gia (Bình Định).

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình Việt Nam trong thời kì 1954- 1975?

- A. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền. B. Miền Bắc đã được giải phóng.
- C. Miền Nam chưa được giải phóng. D. Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh thế giới thuận lợi để tiến hành các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975?

- A. Đất nước chuyển sang giai đoạn độc lập và thống nhất.
- B. Đất nước đã đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các nước.
- C. Đã hoàn thành triệt để khẩu hiệu "người cày có ruộng".
- D. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.

Câu 14. Điều kiện cơ bản phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 là

- A. độc lập và thống nhất. B. xóa bỏ được cầm vận.
- C. nhận giúp đỡ bên ngoài. D. chính trị được ổn định.

Câu 15. Đề thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Nhà nước Việt Nam đã

- A. tăng cường tuần tra, chốt giữ và xây dựng bia chủ quyền.
- B. nghiêm cấm nhân dân ra biển để đánh bắt thủy hải sản.
- C. tiến hành tổng tuyển cử tự do trên cả nước và các đảo lớn.
- D. ngăn cản ngư dân đóng tàu lớn để đánh bắt hải sản ở biển.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Thí sinh trả lời câu 1, 2. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hay sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” (Điều 2, Hiến pháp năm 2013). “Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật” (Điều 4, Hiến pháp năm 2013).”(SGK Lịch sử 12, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 69).

- a. Nhà nước Pháp quyền ở Việt Nam đảm bảo mọi quyền lực thuộc về Nhân dân.

- b.** Nhà nước do Đảng tổ chức, thành lập và lãnh đạo theo Hiến pháp, Pháp luật.
- c.** Nền tảng của quyền lực nhà nước là liên minh công, nông và đội ngũ trí thức.
- d.** Cơ quan biểu trưng cho quyền lực của Nhân dân là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau :

Tư liệu 1: “Công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước (từ năm 1986 đến nay), đã đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng như hội nhập quốc tế mạnh mẽ, sâu rộng.

Tư liệu 2: “Công trình đường dây 500 kV Bắc - Nam (mạch 1) được khởi công thiết kế và xây dựng chỉ trong hai năm (1992 - 1993) từ khi khởi công đến khi đóng điện thành công. Công trình có tổng chiều dài 1487 km, đánh dấu hệ thống điện Việt Nam có trục xương sống 500 kV chạy suốt từ Bắc vào Nam lần đầu tiên trong lịch sử.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 65, 67).

- a.** Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện.
- b.** Tư liệu 1 khẳng định Việt Nam đã công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công.
- c.** Tư liệu 2 khẳng định Việt Nam đã hoàn thành một công trình văn hóa quan trọng.
- d.** Công trình đường dây 500kV Bắc – Nam được khởi công thiết kế và xây dựng chỉ trong hai năm .

PHẦN III: TỰ LUẬN

Câu 1. Nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006 là gì?

Tại sao giai đoạn 1996 – 2006, Đảng ta chủ trương thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước?

Câu 2. Hãy nêu nhận xét của mình về nội dung đường lối đổi mới kinh tế giai đoạn 1996 – 2006?

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.A	2.C	3.D	4.B	5.C	6.B	7.D	8.B
9.A	10.C	11.B	12.D	13.D	14.A	15.A	

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	1	2
Đáp án	ĐSĐS	ĐSSĐ

PHẦN III: TỰ LUẬN

Câu 1:

- Nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006:

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Giai đoạn 1996 – 2006, Đảng ta chủ trương thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì :

+ Những thành tựu đạt được trong giai đoạn 1986 – 1995 đã đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, xã hội,...

+ Để tiếp tục đưa đất nước phát triển, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội thì tất yếu phải thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu nền kinh tế theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

+ Xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới.

Câu 2:

Nhận xét về nội dung đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006 :

- Là sự tiếp tục kế thừa và phát triển đường lối đổi mới giai đoạn 1986 – 1995.

+ Kế thừa: tiếp tục phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lí của Nhà nước,...;

+ Phát triển: đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (coi đó là nhiệm vụ trọng tâm),...

- Giai đoạn này đã tạo nền tảng cho Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hoá – hiện đại hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giai đoạn tiếp theo.

